

MEDICEFNIR
Cefdinir 300mg

Rx Thuốc bán theo đơn
MEDICEFNIR
Cefdinir 300 mg



Rx **MEDICEFNIR**
Cefdinir 300mg

Thành phần: mỗi viên nang chứa:
Cefdinir.....300mg
Tà được vừa đủ.....1 viên

Tiêu chuẩn: TCCS
SDK:.....

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng,
cách dùng và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng

SỐ LỖ SX:.....
NGÀY SX:.....
HẠN DÙNG:.....

Bảo quản:
Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

SX tại:
CTY CPD TW MEDIPLANTEX
356 Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà nội.

THUỐC BÁN THEO ĐƠN.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Rx **MEDICEFNIR**
Cefdinir 300mg

Rx **MEDICEFNIR**
Cefdinir 300mg



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ths. Phùng Minh Dũng

Số lô SX:
HD:

MEDICEFNIR
Cefdinir 300 mg

MEDICEFNIR
Cefdinir 300 mg

MEDICEFNIR
Cefdinir 300 mg

MEDICEFNIR
Cefdinir 300 mg

SDK:.....



CTY CPD TW MEDIPLNTEX

SDK:.....



CTY CPD TW MEDIPLNTEX

MEDICEFNIR
Cefdinir 300 mg

MEDICEFNIR
Cefdinir 300 mg

MEDICEFNIR
Cefdinir 300 mg

MEDICEFNIR
Cefdinir 300 mg

Handwritten signature

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
MEDICEFNIR

Dạng bào chế: Viên nang cứng số 1

Trình bày: Hộp 1 vỉ (Nhôm/nhôm), vỉ 10 viên

Thành phần: Cho 1 viên

Cefdinir-----300mg

Tá dược: Lactose, talc, magnesi stearat vừa đủ 1 viên.

Dược lực học:

Cefdinir là một cephalosporin thế hệ thứ 3 có phổ kháng khuẩn rộng chống lại các vi khuẩn Gram âm và Gram dương bao gồm *Streptococcus pneumoniae*, *Staphylococcus aureus*, *Streptococcus pyogenes*, *Haemophilus influenzae*, và *Moraxiella catarrhalis*. Cefdinir ít bị phân hủy bởi các beta-lactamase.

Dược động học

- Hấp thu: Nồng độ đỉnh huyết tương của Cefdinir từ 2-4 giờ sau khi uống. Thức ăn có chứa hàm lượng mỡ cao làm giảm khả năng hấp thu của thuốc nên không uống thuốc gần bữa ăn.

- Phân bố: Thể tích phân bố trung bình của Cefdinir ở người lớn là 0,35 l/kg; ở trẻ em 6 tháng - 12 tuổi là 0.67 l/kg. 60-70% Cefdinir gắn kết với protein huyết tương, sự gắn kết này không phụ thuộc vào nồng độ.

- Chuyển hóa và thải trừ: Cefdinir chuyển hóa không đáng kể. Cefdinir thải trừ chủ yếu ở thận, nửa đời bán thải là 1.7 giờ. Người chức năng thận bình thường, độ thanh thải là 2.0 mL/phút/kg. Độ thanh thải Cefdinir giảm ở bệnh nhân suy thận.

Chỉ định

- Viêm phổi, viêm phế quản mãn tính do các chủng *Haemophilus influenzae*, *Haemophilus parainfluenzae*, *Streptococcus pneumoniae*, *Moraxiella catarrhalis* gây ra.

- Viêm xoang nặng, viêm tai giữa nặng do các chủng *Haemophilus influenzae*, *Streptococcus pneumoniae*, *Moraxiella catarrhalis* gây ra.

- Viêm họng, viêm Amidan do chủng *Streptococcus pyogenes* gây ra.

- Nhiễm khuẩn da mô mềm do các chủng *Staphylococcus aureus*, *Streptococcus pyogenes* gây ra.

Cách dùng và liều dùng:

Dùng theo sự chỉ dẫn của bác sĩ. Uống thuốc cách xa bữa ăn 1-2 giờ.

- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi:

Mỗi lần uống 1 viên, ngày uống 2 lần, mỗi lần cách nhau 12 giờ, thời gian điều trị 5-10 ngày hoặc theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

- Trẻ em từ 6 tháng đến 12 tuổi:

Liều dùng thông thường là 14mg/kg/ngày (tối đa 600 mg/ngày). Uống 1 lần hoặc chia làm 2 lần, mỗi lần cách nhau 12 giờ, thời gian điều trị 5-10 ngày hoặc theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

Bệnh nhân suy thận: Độ thanh thải < 30ml/phút, liều dùng 300 mg/lần/ngày.

Tác dụng không mong muốn:

- Thường gặp, $ADR > 1/100$

Tiêu hóa: Ỉa chảy.

Máu: Tăng bạch cầu ưa eosin.

Da: Ban da.

- Ít gặp, $1/1000 < ADR < 1/100$

Toàn thân: Sốt.

Da: Nổi mề đay.

- Hiếm gặp, $ADR < 1/1000$

Toàn thân: Phản ứng giống bệnh huyết thanh và phản vệ.

Máu: Giảm bạch cầu trung tính, giảm tiểu cầu, thiếu máu tan máu.

Tiêu hóa: Viêm đại tràng màng giả, buồn nôn và nôn.

Thận: Nhiễm độc thận có tăng tạm thời urê huyết, viêm thận kẽ.

Gan: Vàng da ứ mật, tăng nhẹ AST, ALT.

Khác: Đau khớp.

Phân có màu hơi đỏ khi uống Cefdinir cùng với các chế phẩm chứa sắt. có thể gặp nước tiểu màu hơi đỏ.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Chống chỉ định

Quá mẫn với kháng sinh nhóm Cephalosporin.

Thận trọng:

- Người có tiền sử quá mẫn cảm với Penicillin, bệnh nhân suy thận, bệnh nhân suy dinh dưỡng, bệnh nhân cao tuổi, bệnh nhân có tiền sử viêm ruột kết.

Tương tác thuốc:

- Thuốc bổ sung sắt và thức ăn có chứa sắt, Antacid (chứa nhôm hoặc magesi) làm giảm khả năng hấp thu thuốc, nên uống Cefdinir trước hoặc sau 2 giờ.

- Probencid tăng hấp thu thuốc và kéo dài thời gian bán thải thuốc.

Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú: Theo chỉ định của Bác sĩ.

Người đang lái xe hay vận hành máy móc: Được dùng.

Quá liều và xử trí:

Triệu chứng: Buồn nôn, nôn, đau thượng vị, đi ngoài và co giật.

Trường hợp ngộ độc nặng do dùng quá liều, thẩm tách máu.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn: TCCS (04P3-653-11)

THUỐC NÀY CHỈ SỬ DỤNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ

Để xa tầm tay của trẻ em.

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến thầy thuốc*

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

356 Giải Phóng-Thanh Xuân-Hà Nội



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ThS. Phùng Minh Dũng